

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Thực hiện nghiêm túc, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh. Cụ thể:

a) Đề ra chủ trương, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

c) Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp uỷ, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp uỷ cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

Chương II **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

Điều 5. Nguyên tắc, trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ của tỉnh theo chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định hoặc tham gia ý kiến đối với một số chức danh cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh cán bộ trong hệ thống chính trị toàn tỉnh.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát; tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hàng năm và lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu ứng cử Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trên cơ sở quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

4. Sau khi có ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

- Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Ban hành các chủ trương, chính sách về công tác tổ chức và cán bộ. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách (gọi chung là thực hiện công tác cán bộ) đối với các chức danh:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thư ký Bí thư Tỉnh ủy.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

c) Trưởng, phó các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cấp trưởng và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; trưởng, phó các ban, cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc sở; trưởng, phó các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại **Khoản 1, Mục I, Phụ lục 1**, Quy định này.

d) Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

đ) Quyết định phê duyệt, bổ sung, đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

3. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

a) Giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; giới thiệu ứng cử Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại tỉnh. Tham gia ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về tỉnh và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (nếu có) khi có yêu cầu của Trung ương.

5. Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn).

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

7. Khi cần thiết, chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; giao quyền trưởng ban đảng, cơ quan của Tỉnh ủy; cho ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền giám đốc hoặc giao phụ trách sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Chỉ định, bổ sung, thay thế bí thư, phó bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tham gia ý kiến với cơ quan ngành dọc Trung ương về công tác cán bộ đối với các chức danh nêu tại **Khoản 2, Mục I, Phụ lục 1, Quy định này**.

10. Gợi ý kiểm điểm hàng năm hoặc khi cần thiết đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

1. Trình hoặc chỉ đạo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quyết định thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh nêu tại **Khoản 1, Mục II, Phụ lục 1 Quy định này**.

3. Phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của các ban chỉ đạo, tổ chức khác có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm ở tỉnh theo quy định.

4. Xem xét, công nhận đối với cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

5. Quyết định tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên theo quy định.

6. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền:

a) Chỉ định, bổ sung, thay thế:

- Ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; giới thiệu ứng cử ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Tham gia ý kiến với cơ quan ngành dọc Trung ương về công tác cán bộ đối với các chức danh nêu tại **Khoản 2, Mục II, Phụ lục 1** Quy định này.

b) Chuẩn y kết quả bầu cử ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

c) Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách, tiền lương, hưu trí; việc đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

d) Cho ý kiến về các hình thức khen thưởng:

- “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng); danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ nhân Nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân” trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Huân chương Lao động (các hạng) đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

đ) Chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe và tổ chức lễ tang đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy

a) Ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của tỉnh về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy,

thành ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố.

- Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy:

+ Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

+ Giới thiệu nhân sự đề hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố bầu chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

+ Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu đề hội đồng nhân dân bầu giữ chức phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trước khi ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định giới thiệu đề hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố bầu.

b) Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy

- Thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh nêu tại **Khoản 1, Mục III, Phụ lục 1, Quy định này**.

- Chuẩn bị nhân sự đề ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương khi có yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy cơ sở và cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy cơ sở trực thuộc. Chỉ định hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

- Tham gia ý kiến với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị ở tỉnh (nếu có) về công tác cán bộ đối với cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh cán bộ diện ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy quản lý.

- Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền:

+ Phân công công tác đối với ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

+ Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

+ Phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của các ban chỉ đạo, tổ chức khác có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm ở cấp huyện theo quy định.

+ Quản lý cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng cư trú tại địa phương.

2. Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh

a) Ban Chấp hành Đảng bộ

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư (đối với Đảng ủy Công an tỉnh), phó bí thư đảng ủy; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

b) Ban Thường vụ Đảng ủy

- Căn cứ quy định của Đảng ủy Quân khu 3, Đảng ủy Công an Trung ương, thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân khu 3, Đảng ủy Công an Trung ương thực hiện công tác cán bộ đối với chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy:

+ Giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy.

+ Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

- Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ các chức vụ: Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chính trị viên ban chỉ huy quân sự, trưởng công an, phó công an huyện, thị xã, thành phố.

- Quyết định kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ theo quy định.

- Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền phân công công tác đối với ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

3. Đảng bộ Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

a) Ban Chấp hành Đảng bộ

- Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Trên cơ sở quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

b) Ban Thường vụ Đảng ủy

- Thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ chuyên trách công tác tại cơ quan Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh nêu tại **Khoản 2, Mục III, Phụ lục 1** Quy định này.

- Chỉ định, giới thiệu, chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng ủy, chi ủy trực thuộc; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy:

+ Giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

+ Chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

- Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền phân công công tác đối với ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

b) Cho ý kiến về việc quản lý tổ chức, bộ máy các ban, cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh nêu tại **Khoản 1, Mục IV, Phụ lục 1, Quy định này**.

c) Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại Cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Nhận xét, đánh giá hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định, quy định của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

b) Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại **Khoản 2, Mục IV, Phụ lục 1, Quy định này**. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

c) Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Chỉ đạo thể chế về mặt nhà nước các nghị quyết, quyết định, thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ.

đ) Quyết định việc phân cấp, quản lý cán bộ, tổ chức bộ máy khối hành chính nhà nước, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

e) Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền:

- Quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng, kỷ luật hành chính, kiến nghị miễn nhiệm, kết thúc nhiệm kỳ trước thời hạn đối với cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cho ý kiến đối với cá nhân đề nghị các danh hiệu “Chiến sỹ Thi đua toàn quốc”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

a) Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

b) Căn cứ quy định ngành dọc Trung ương thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp; trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt Nhà nước.

c) Kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia ý kiến với ngành dọc Trung ương thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

4. Lãnh đạo cán ban đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

a) Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

b) Thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh nêu tại **Khoản 3, Mục IV, Phụ lục 1, Quy định này**.

c) Kiến nghị, đề xuất việc thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

d) Phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi quyết định việc bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, kỷ luật đối với các chức danh quản lý theo phân cấp.

đ) Quản lý tổ chức, bộ máy và thực hiện công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị.

5. Lãnh đạo sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh

a) Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

b) Thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

c) Kiến nghị, đề xuất thực hiện công tác cán bộ các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của cấp trên.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của tỉnh, trực tiếp là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chủ trì phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành của tỉnh tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các khâu trong công tác cán bộ đối với cán bộ đương chức (nghỉ hưu) và cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Tham gia ý kiến với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, tập thể lãnh đạo các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy trước khi bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh: Ủy viên đảng đoàn, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ủy viên ban thường vụ chuyên trách của các tổ chức; Trưởng các phòng, ban, trưởng các đơn vị trực thuộc.

6. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy nhiệm:

a) Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đến các cơ quan liên quan về công tác cán bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện tổ chức thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức ở khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Thực hiện việc xét và thông báo chế độ lương, phụ cấp (trừ phụ cấp chức vụ lãnh đạo) của cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện để đơn vị sử dụng cán bộ ra quyết định.

d) Xét, quyết định cử cán bộ (gồm cả cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) học cao cấp lý luận chính trị. Cử cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Tổng hợp, quyết định phân bổ chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo trung cấp lý luận chính trị hàng năm.

đ) Thẩm tra, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu) và hồ sơ cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Tham gia ý kiến, thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

2. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kỷ luật đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 13. Quản lý đối với cán bộ thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

a) Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

b) Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

c) Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách Nhà nước, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

a) Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

b) Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; nguyên là thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

c) Ủy quyền cho ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy xem xét, cho ý kiến với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn lại nghỉ hưu, sinh sống tại địa phương.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 14. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, phong, thăng quân hàm đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 15. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

a) Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

b) Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

c) Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 16. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở nơi khác phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang, thực hiện theo quy định của Đảng ủy Quân khu 3 và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

a) 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.

b) 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.

c) 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 17. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 18. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc uỷ quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

3. Đối với các chức danh diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và một số chức danh cán bộ phải lấy ý kiến thẩm định của các ban đảng Trung ương, thực hiện theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị.

Điều 19. Về hiệp y trong thực hiện công tác cán bộ

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (từ tỉnh đến cấp huyện) thực hiện việc hiệp y nhân sự với cấp uỷ địa phương trước khi thực hiện công tác cán bộ đối với chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện việc hiệp y nhân sự đối với các chức danh (không quản lý trực tiếp) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp uỷ địa phương theo quy định, trừ trường hợp khác có quy định riêng của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 20. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo quy định hiện hành thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Khi hết thời hạn bổ nhiệm được ghi trong quyết định bổ nhiệm: Cán bộ không được hưởng phụ cấp chức vụ, không được ký bất cứ loại văn bản nào dưới chức danh đã được bổ nhiệm.

Điều 21. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử. Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

a) Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

b) Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 23. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Bước 1: Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Bước 2: Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần như **Điểm d, Khoản 1, Điều 30, Quy định này**).

3. Bước 3: Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Bước 4: Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại **Khoản 2, Khoản 4 của Điều này**) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán)

thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại Bước 4, Điều này, tập thể lãnh đạo quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 24. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 25. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 26. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

a) Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Quy trình điều động:

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- *Bước 1:* Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- *Bước 2:* (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- *Bước 3*: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

a) Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

c) Quy trình biệt phái:

- *Bước 1*: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- *Bước 2*: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- *Bước 3*: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Căn cứ quy định của cấp trên, Đảng uỷ Quân sự tỉnh và Đảng uỷ Công an tỉnh quy định cụ thể việc biệt phái sĩ quan trong lực lượng thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 28. Chế độ, chính sách

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan quy định chế độ, chính sách cụ thể.

Chương VI

BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

Điều 29. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Trình Thường trực Tỉnh ủy (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp) xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung; dự kiến nguồn nhân sự (tại chỗ hoặc ở nơi khác); dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, tổng hợp, trình Thường trực Tỉnh ủy và thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản cho địa phương, cơ quan, đơn vị biết, phối hợp tiến hành các bước kế tiếp.

3. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo **Điều 30, Quy định này**. Tập thể lãnh đạo làm tờ trình đề xuất nhân sự cụ thể và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gửi Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để thẩm định nhân sự.

Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự hoặc qua thực hiện quy trình không giới thiệu được nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

4. Thẩm định nhân sự

a) Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định tại **Phụ lục 2, Quy định này**, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản (kèm theo Bản sao hồ sơ nhân sự rút gọn, gồm: Sơ yếu lý lịch; Bản nhận xét, đánh giá cán bộ 3 năm gần nhất; Bản kê khai tài sản, thu nhập) xin ý kiến thẩm định của ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

Riêng việc xin ý kiến thẩm định của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu (cao hơn) thì gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định.

b) Phân công trách nhiệm tham gia thẩm định cán bộ như sau:

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh: Đối với nhân sự giới thiệu bầu các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Đối với nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng, phó doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy: Đối với tất cả nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Đối với nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối văn hóa - xã hội.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy: Đối với nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy khối Cơ quan - doanh nghiệp tỉnh: Đối với nhân sự bổ nhiệm các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý đang sinh hoạt đảng tại các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy khối Cơ quan - doanh nghiệp tỉnh.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

c) Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

d) Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

đ) Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm để đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ký quyết định hoặc thông báo đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

e) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan có thẩm quyền phải chỉ đạo xong việc thể chế hóa về mặt nhà nước hoặc tổ chức bầu cử.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của cấp có thẩm quyền người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương nơi có cán bộ được bổ nhiệm phải tổ chức công bố quyết định. Công bố quyết định vào kỳ họp thường kỳ của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc triệu tập hội nghị cán bộ chủ chốt (thành phần như **Điểm b, Khoản 1, Điều 30, Quy định này**).

Điều 30. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Khi thực hiện các cơ quan, đơn vị mời Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện quy trình. Trình tự như sau:

a) **Bước 1:** Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo (trường hợp cơ quan, đơn vị chưa kiện toàn người đứng đầu thì cơ quan tham mưu về công tác tổ chức có thẩm quyền xem xét, đề nghị) thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu

chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Thành phần hội nghị:

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là tập thể ban thường vụ.

- Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị ở tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); đối với tổ chức bầu cử không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là ban thường vụ.

b) **Bước 2:** Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở Bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Thành phần hội nghị:

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị ở tỉnh là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); đảng ủy (chi ủy), trưởng phòng, trưởng đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức đoàn thể; đối với tổ chức bầu cử không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là ban chấp hành.

Riêng kiện toàn bộ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ngoài thành phần nêu trên phải có Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đang công tác tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia bỏ phiếu.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

c) **Bước 3:** Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở Bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm

phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở Bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Thành phần hội nghị:

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là tập thể ban thường vụ.

- Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị ở tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); đối với tổ chức bầu cử không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là ban thường vụ.

d) **Bước 4:** Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở Bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

Thành phần hội nghị:

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy là ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp huyện, trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, bí thư các đảng bộ (chi bộ) trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Đối với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh là Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn Đảng bộ Quân sự tỉnh.

- Đối với Công an tỉnh là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng công an các huyện, thị xã, thành phố.

- Đối với đảng uỷ khối trực thuộc Tỉnh ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng bộ (chi bộ) trực thuộc và trưởng các đoàn thể của đảng uỷ khối.

- Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị ở tỉnh là tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); đảng uỷ (chi uỷ), trưởng phòng, phó trưởng phòng, trưởng, phó các đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức đoàn thể.

- Đối với tổ chức bầu cử không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là ban chấp hành; trường, phó phòng, ban; trường, phó đơn vị trực thuộc và trường các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị.

đ) **Bước 5:** Tập thể lãnh đạo phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thành phần hội nghị:

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh là ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh là bí thư và tập thể ban thường vụ đảng ủy.

- Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị ở tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); đối với tổ chức bầu cử không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn là ban thường vụ.

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đối với nguồn cán bộ ở nơi khác

a) Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành các công việc sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

b) Trường hợp nhân sự do cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại **Khoản 1, Điều 26, Quy định này**.

c) Trường hợp bổ sung đảng đoàn, ban cán sự đảng: Đối với chức danh có cơ cấu tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng thì khi đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời đề xuất chỉ định tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

d) Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều này.

đ) Đối với tổ chức có đặc thù: Căn cứ các quy định có liên quan của Đảng, Nhà nước, giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

Điều 31. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền huyện, thị xã, thành phố và cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ

1. Khi cần bổ sung cấp uỷ viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng theo quy định, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự, gửi kèm thủ tục, hồ sơ cán bộ trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, chỉ định; không phải báo cáo xin chủ trương.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thì ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xin chủ trương, dự kiến số lượng, nguồn nhân sự, phân công nhiệm vụ cho cán bộ trước khi thực hiện quy trình.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất là 12 tháng.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này và thực tiễn đội ngũ cán bộ để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Căn cứ quy định của cấp trên Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) cho phù hợp với tình hình, đặc điểm tổ chức, yêu cầu lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng cán bộ quân đội, công an tỉnh.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

4. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

5. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng quy định chung về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 01-QĐi/TU ngày 28/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. *kmel*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí TUV,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Hữu Nghĩa

PHỤ LỤC 1

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH HƯNG YÊN
(Kèm theo Quy định số 761 - QĐ/TU ngày 10/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

1. Quyết định đối với các chức danh:

a) Trưởng, phó các ban đảng, cơ quan của Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, gồm:

1. Văn phòng Tỉnh ủy
2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy
3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
4. Ban Nội chính Tỉnh ủy
5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
6. Ban Dân vận Tỉnh ủy
7. Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh
8. Báo Hưng Yên
9. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
10. Liên đoàn Lao động tỉnh
11. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh
12. Hội Nông dân tỉnh
13. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
14. Hội Cựu chiến binh tỉnh.

b) Trưởng, phó các ban, cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm:

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh
2. Ban Pháp chế
3. Ban Kinh tế - Ngân sách
4. Ban Văn hóa - Xã hội.

c) Trưởng, phó các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
2. Sở Nội vụ
3. Sở Tư pháp
4. Sở Kế hoạch và Đầu tư
5. Sở Tài chính
6. Sở Công Thương
7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8. Sở Giao thông - Vận tải
9. Sở Xây dựng
10. Sở Tài nguyên và Môi trường

11. Sở Thông tin và Truyền thông
12. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14. Sở Khoa học và Công nghệ
15. Sở Giáo dục và Đào tạo
16. Sở Y tế
17. Thanh tra tỉnh
18. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
19. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh
20. Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến
21. Ban Quản lý Dự án đầu tư công trình giao thông - xây dựng tỉnh.

2. Tham gia ý kiến hiệp y đối với cơ quan ngành dọc Trung ương đối với các chức danh

a) Khối Lực lượng vũ trang, gồm:

1. Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng; Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
2. Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

b) Trưởng, phó các cơ quan trên địa bàn, gồm:

1. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
2. Tòa án nhân dân tỉnh
3. Bảo hiểm Xã hội tỉnh
4. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh.

II. THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

1. Quyết định đối với các chức danh

a) Trưởng các đơn vị:

1. Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh
2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
3. Bệnh viện Đa khoa tỉnh
4. Bệnh viện Đa khoa Phố Nối
5. Bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên
6. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu
7. Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên
8. Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên.

b) Trưởng các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, gồm:

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh
2. Hội Chữ thập đỏ tỉnh
3. Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh
4. Hội Nhà báo tỉnh
5. Hội Đông y tỉnh.

2. Tham gia ý kiến hiệp y đối với trường, phó các cơ quan ngành dọc Trung ương, gồm:

1. Cục Thuế tỉnh
2. Kho bạc Nhà nước tỉnh
3. Cục Thống kê tỉnh
4. Cục Thi hành án Dân sự tỉnh
5. Cục Quản lý thị trường tỉnh
6. Trường Đại học Sư phạm - Kỹ Thuật Hưng Yên
7. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

III. BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CẤP HUYỆN

1. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy

- a) Ủy viên ban chấp hành; ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy.
- b) Cấp trưởng, cấp phó các ban đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội; các ban của hội đồng nhân dân; trưởng, phó các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.
- c) Bí thư, phó bí thư chi bộ, đảng bộ cơ quan trực thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy.
- d) Ủy viên thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

- a) Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra chuyên trách.
- b) Trưởng, phó ban, trưởng, phó các đoàn thể chuyên trách của Đảng ủy.

IV. ĐẢNG ĐOÀN, BAN CÁN SỰ ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) *Quyết định đối với các chức danh*

- *Cấp phó các các đơn vị:*

1. Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.
2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
3. Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
4. Bệnh viện Đa khoa Phố Nối.
5. Bệnh viện Sản - Nhi Hưng Yên.
6. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu.
7. Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên.
8. Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên.

- **Cấp phó các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh, gồm:** (1) Liên minh Hợp tác xã tỉnh; (2) Hội Chữ thập đỏ tỉnh; (3) Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh; (4) Hội Nhà báo tỉnh; (5) Hội Đông y tỉnh.

- Cấp trưởng, cấp phó các hội cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, gồm: (1) Hội Luật gia tỉnh; (2) Hội Người mù tỉnh; (3) Hội Khuyến học tỉnh; (4) Liên hiệp các Hội khoa học - Kỹ thuật tỉnh.

- Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập, các chi cục, trung tâm, ban quản lý của sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch, giám đốc, phó giám đốc, kiểm soát viên công ty, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn hoặc đại diện phần vốn Nhà nước.

b) Tham gia ý kiến đối với các chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Trung ương trên địa bàn, gồm:

1. Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.
2. Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hưng Yên.
3. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.
4. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II.
5. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.
6. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hưng Yên.
7. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.
8. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phố Hiến.
9. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.
10. Công ty Điện lực Hưng Yên.
11. Viễn thông Hưng Yên.
12. Bưu điện tỉnh Hưng Yên.
13. Công ty Bảo Việt Hưng Yên
14. Công ty Bảo Việt nhân thọ Hưng Yên

3. Lãnh đạo các ban đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

a) Ủy viên Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

b) Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc.

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

(Kèm theo Quy định số 761 - QĐ/TU ngày 10/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Đối với bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự như sau:

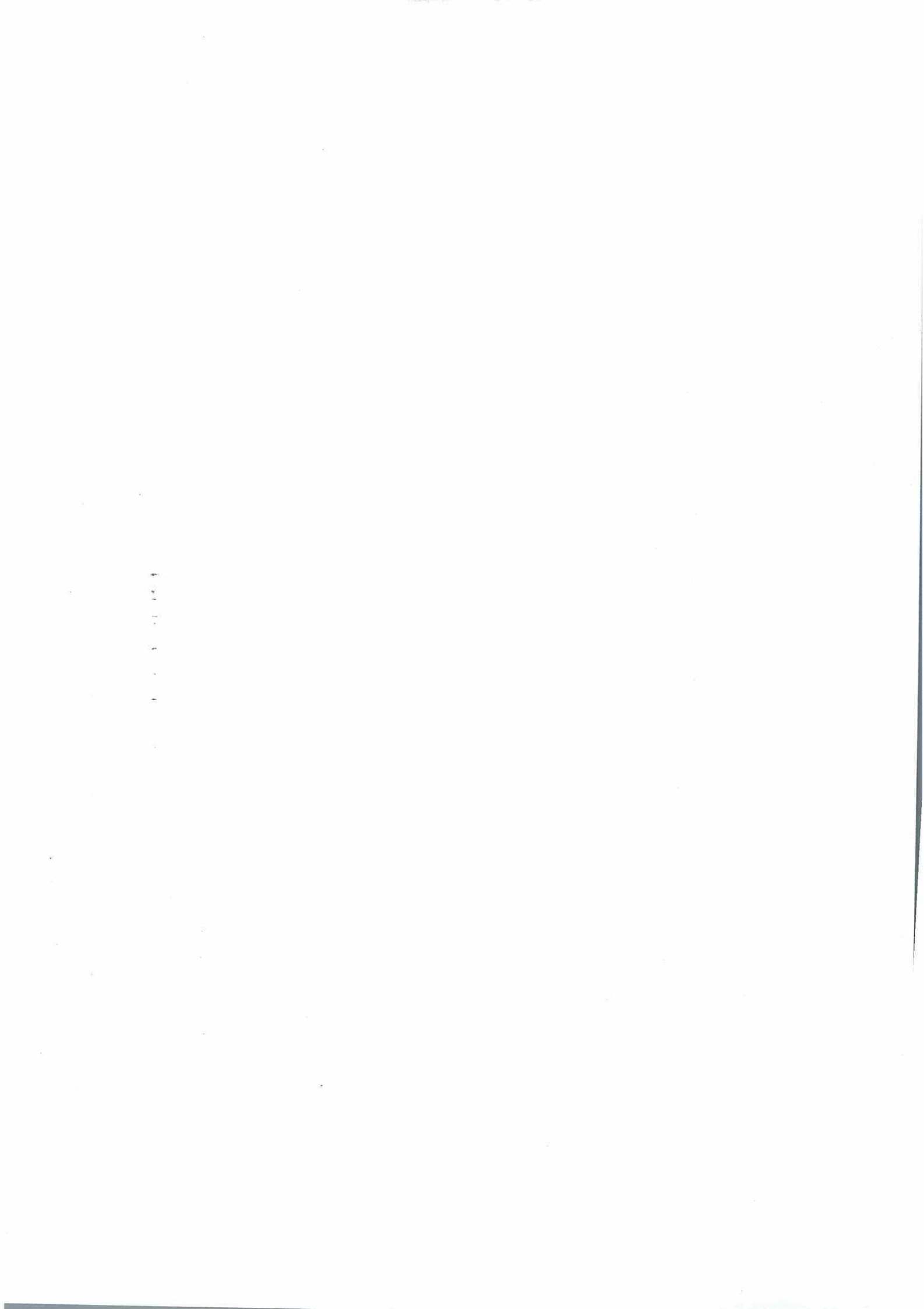
1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Báo cáo tự kiểm điểm và Bản đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của đảng uỷ (chi uỷ) cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
8. Bản sao giấy khai sinh và các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, QLNN... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
9. Giấy khám sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

II. Đối với bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ tái cử, điều động, biệt phái

Thực hiện như tài liệu hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Trong đó: (1) Báo cáo tự kiểm điểm và bản đánh giá, nhận xét của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị là thời gian cán bộ giữ chức vụ; (2) Chỉ bổ sung các văn bằng, chứng chỉ mới có trong thời gian giữ chức vụ.

* Lưu ý:

- Các tài liệu nêu tại Điểm 1, 2, 3, 4, Mục I, tổ chức, cá nhân thực hiện theo Mẫu ban hành kèm theo Phụ lục.
 - Các tài liệu nêu tại Điểm 2, 3, 4, 5, 7, 9, Mục I thời gian không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
-



CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

TIÊU ĐỀ

Số * - TTr/...

....., ngày.....tháng..... năm.....

MẬT

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị bổ nhiệm (giới thiệu cán bộ ứng cử)

Kính gửi: - Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

1. Nêu nhu cầu bổ nhiệm cán bộ; tóm tắt về việc thực hiện quy trình nhân sự và căn cứ vào quy hoạch, tiêu chuẩn cán bộ đề xuất giới thiệu nhân sự cụ thể.

- Lãnh đạo hiện có.....đồng chí.
- Tình hình và phân công nhiệm vụ.
- Nhu cầu sắp tới (lý do cần bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử).
- Văn bản cho chủ trương bổ sung của cơ quan có thẩm quyền.

2. Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ và kết quả thực hiện quy trình nhân sự, (cơ quan, đơn vị...) đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm (hoặc giới thiệu) đồng chí có tên sau đây bổ nhiệm (hoặc ứng cử) chức vụ

-
- Họ và tên:.....
 - Ngày, tháng, năm sinh:.....
 - Quê quán:.....
 - Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:.....
 - Ngày vào Đảng:.....; ngày chính thức:.....
 - Trình độ chuyên môn:(ghi rõ ngành, loại hình đào tạo theo văn bằng)
 - Trình độ LLCT:.....(ghi rõ loại hình đào tạo tập trung hay không tập trung)
 - Trình độ tin học, ngoại ngữ, QLNN:
 - Lương hiện hưởng: Ngạch, bậc, hệ số chức vụ lãnh đạo hiện nay (nếu có);
- chức danh được quy hoạch.....
- Tóm tắt quá trình công tác:.....
 - Tóm tắt nhận xét, ưu khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu.....

3. Kết quả phiếu tín nhiệm ở các bước theo quy trình:.....
(Có Biên bản kiểm phiếu các bước và Hồ sơ kèm theo).

(Cơ quan, đơn vị....) đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- ...

T/M CẤP ỦY
(HOẶC THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)
(Ký, đóng dấu)



CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

TIÊU ĐỀ

*

....., ngày.....tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BƯỚC...

(Hội nghị)

Hôm nay, ngày .../.../....., tại (cơ quan, đơn vị...) tổ chức Hội nghị thực hiện quy trình bổ nhiệm (giới thiệu ứng cử) chức vụ

1. Thành phần hội nghị:.....

2. Hội nghị cử tổ kiểm phiếu gồm 03 đồng chí:

- Đồng chí:; Chức vụ.....Tổ trưởng
- Đồng chí:; Chức vụ.....thành viên
- Đồng chí:; Chức vụ.....thành viên

3. Kết quả kiểm phiếu

- Tổng số phiếu phát ra:..... phiếu
- Tổng số phiếu thu về:..... phiếu
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu
- Số phiếu không hợp lệ (phiếu trắng; phiếu đánh dấu cả 2 ô đồng ý và không đồng ý):..... phiếu.

4. Kết quả giới thiệu

- Đồng chí..... đạt .../..... (.....%) số đại biểu triệu tập.
- Đồng chí..... đạt .../..... (.....%) số đại biểu triệu tập.

Biên bản được lập 02 bản, 01 bản báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ), 01 bản lưu.

T/M TỔ KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

T/M CẤP ỦY

(HOẶC THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

TIÊU ĐỀ

*

....., ngày.....tháng..... năm.....

(Dấu treo)

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Về việc giới thiệu nhân sự

Căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và khả năng cán bộ, ban thường vụ (hoặc tập thể lãnh đạo)..... dự kiến giới thiệu một trong số các đồng chí có tên sau đây ứng cử giữ chức:.....

Đề nghị đồng chí cho biết ý kiến của mình.

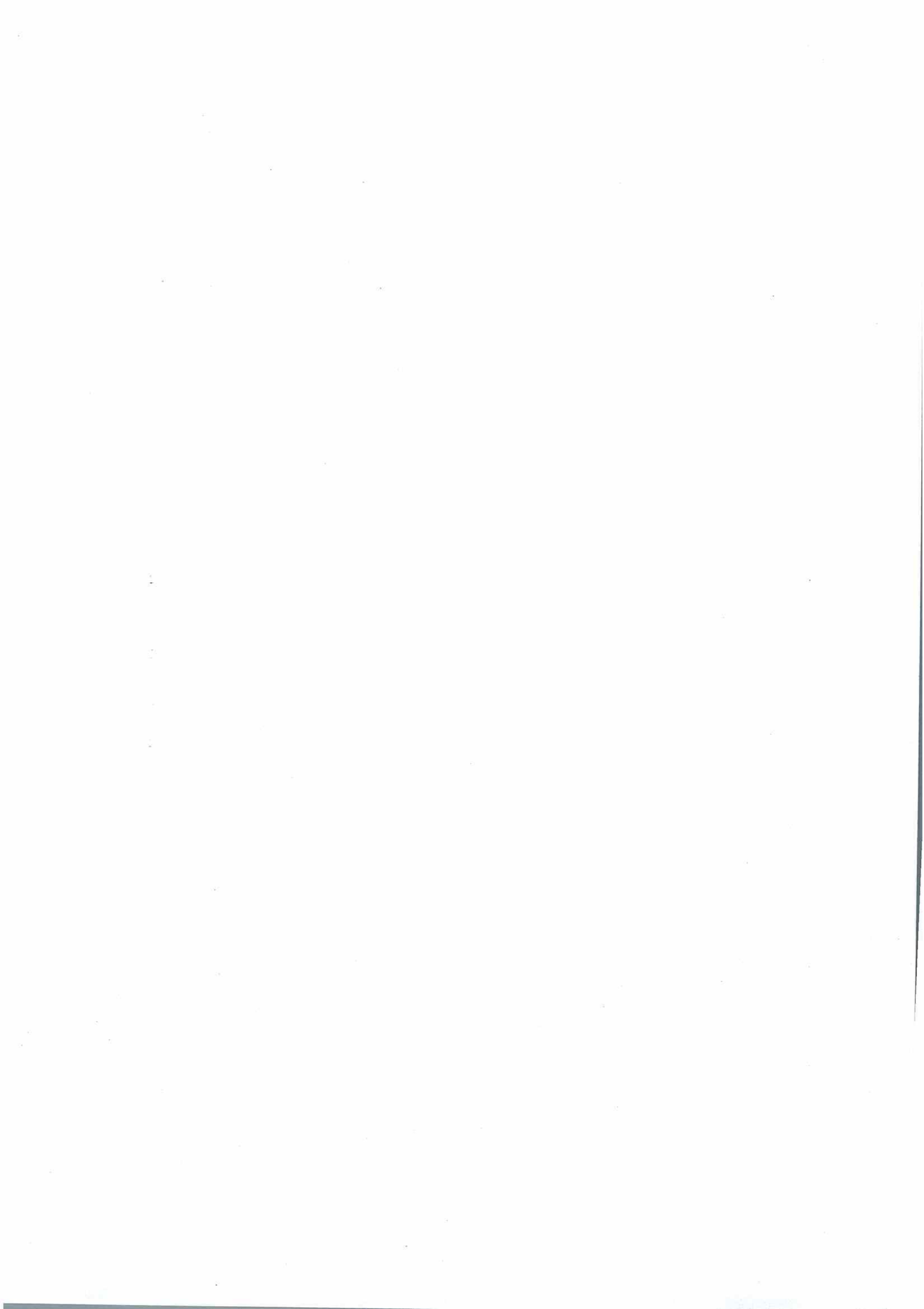
Stt	Họ và tên	Tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại	Đồng ý	Không đồng ý
1					
2					
...					

Ghi chú: Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

Đề xuất nhân sự khác hoặc ý kiến khác:

.....
.....
.....

(Ký tên hoặc không ký tên)



CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

TIÊU ĐỀ

*

BẢN TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

Họ và tên cán bộ:.....; Ngày, tháng, năm sinh.....

Đơn vị công tác:.....

Chức vụ:.....

Nhiệm vụ được phân công:.....

1. Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật.

1.1. Chính trị tư tưởng

1.2. Đạo đức, lối sống

1.3. Tác phong, lề lối làm việc

1.4. Ý thức tổ chức kỷ luật

2. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

3. Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ (3 năm gần nhất đối với bỏ nhiệm, giới thiệu ứng cử; thời gian giữ chức vụ đối với bỏ nhiệm lại, giới thiệu tái cử).

.....ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)



*

BẢN ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CÁN BỘ
Của ban thường vụ cấp ủy (hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan)

I. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ CÁN BỘ:

1. Họ và tên cán bộ.
2. Ngày, tháng, năm sinh; quê quán; ngày vào Đảng, ngày chính thức.
3. Trình độ: chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ.
4. Quá trình công tác: Những công việc, chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể đã kinh qua và chức vụ hiện nay.

II- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ
2. Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao
(trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có).
3. Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ *(3 năm gần nhất đối với bỏ nhiệm, giới thiệu ứng cử; thời gian giữ chức vụ đối với bỏ nhiệm lại, giới thiệu tái cử).*
4. Uy tín và triển vọng phát triển.

T/M BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY
HOẶC LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)



BẢN ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT
Của cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi công tác đối với cán bộ

Cấp ủy đảng bộ (chi bộ)
thống nhất nhận xét ưu, khuyết điểm của đồng chí như sau:

I. Ưu điểm

1. Về phẩm chất chính trị:

.....
.....

2. Về đạo đức, lối sống:

.....
.....

3. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đảng viên:

.....
.....
.....

II. Khuyết điểm

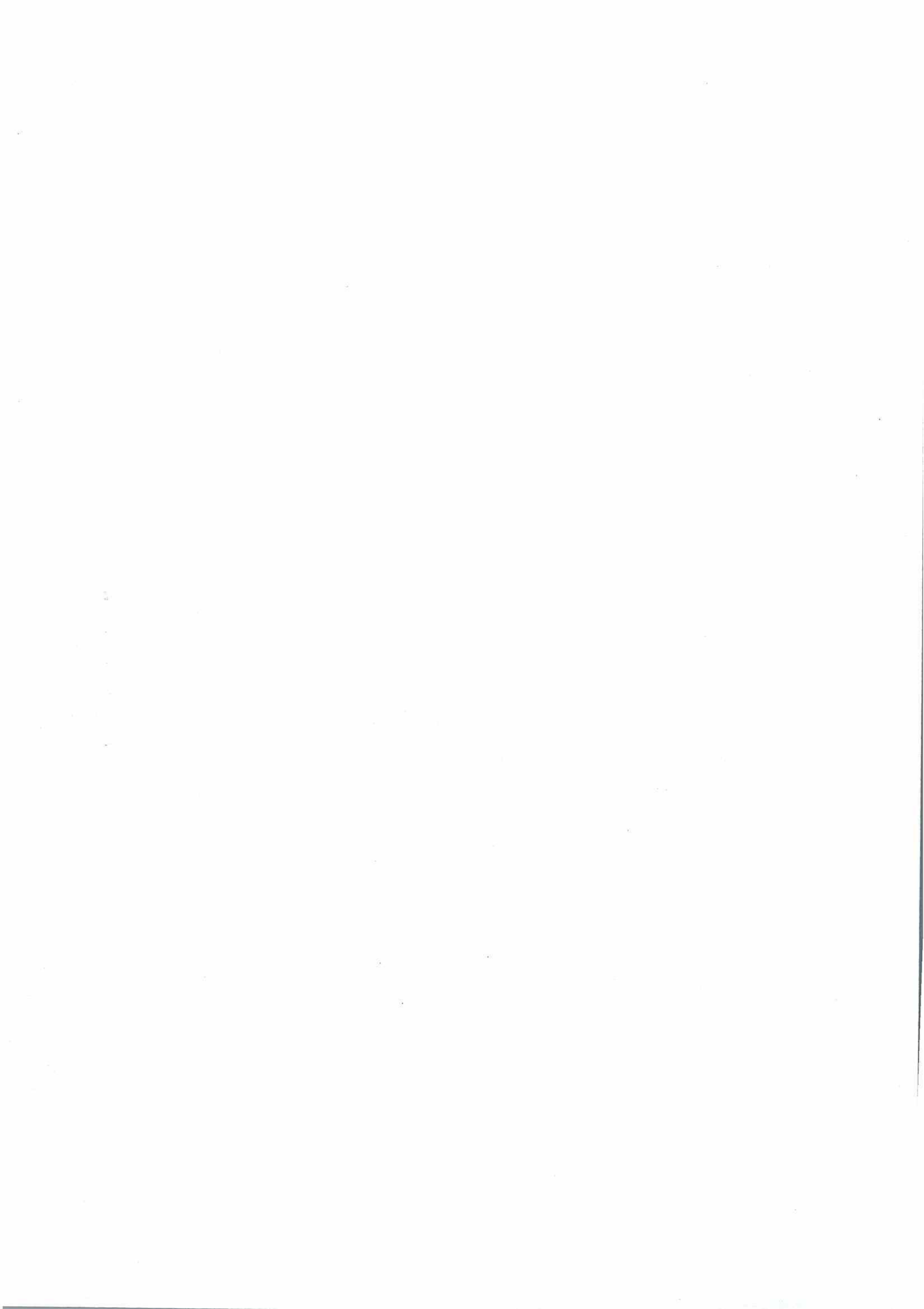
.....
.....
.....

* **Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên** (3 năm gần nhất đối với bỏ
nhiệm, giới thiệu ứng cử; thời gian giữ chức vụ đối với bỏ nhiệm lại, giới thiệu tái cử).

.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm

T/M CẤP ỦY
(Ký tên, đóng dấu)



Tỉnh:
Đơn vị trực thuộc:
Đơn vị cơ sở:

Mẫu 2C/TCTW-98

SƠ YẾU LÝ LỊCH

.....
Số hiệu cán bộ, công chức

Ảnh 4 x 6

1) Họ và tên khai sinh: (Họ và tên viết chữ in hoa)..... Nam, nữ:

2) Các tên gọi khác:

3) Cấp ủy hiện tại:, Cấp ủy kiêm:

Chức vụ (Đảng, đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm):

..... Phụ cấp chức vụ:

4) Sinh ngày: tháng năm 5) Nơi sinh:

6) Quê quán (xã, phường): (huyện, quận): (tỉnh, TP):

7) Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): điện thoại:

8) Dân tộc: (Kinh, Tày, Mông, Ê đê...): 9) Tôn giáo:

10) Thành phần gia đình xuất thân:
(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản ...)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng:
(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gi), làm ruộng, buôn bán, học sinh, ...)

12) Ngày được tuyển dụng: / / Vào cơ quan nào, ở đâu:

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: / /, Ngày tham gia cách mạng: / /

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: / / Ngày chính thức: / /

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội:
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội)

16) Ngày nhập ngũ: ... / ... / Ngày xuất ngũ: ... / ... / Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm):

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: Học hàm, học vị cao nhất:
(Lớp mấy). (GS, PGS, TS, PTS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ... năm nào, chuyên ngành gì)

- Lý luận chính trị: - Ngoại ngữ:
(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp) (Anh (A/B/C/D) Nga (A/B/C/D) Pháp (A/B/C/D) ...)

18) Công tác chính đang làm:

19) Ngạch công chức: (mã số:) Bậc lương:, hệ số: từ tháng /

20) Danh hiệu được phong (năm nào):
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: Công việc đã làm lâu nhất:

22) Khen thưởng:
(Huân, huy chương, năm nào)

23) Kỷ luật (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức, ...):

24) Tình trạng sức khỏe: Cao: 1m, Cân nặng: (kg), Nhóm máu:
(tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: Thương binh loại: Gia đình liệt sĩ:

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì

.....

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

.....

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?):

.....

- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

.....

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, Mẹ, Vợ (chồng), các con** (gồm: con ruột, con dâu, con rể, con nuôi), **anh chị em ruột**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở ¹ (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...
Bố, mẹ

Vợ Chồng

Các con:

Anh chị em ruột

¹ Điền đầy đủ thông tin về nơi ở như: Số nhà/ngõ/đường/khu phố/phường/thị xã/thành phố/tỉnh..... hoặc thôn/xóm/xã/huyện/tỉnh

b) Bố, Mẹ, anh chị em ruột (bên vợ hoặc chồng):

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ...
Bố, mẹ
.....
.....
Anh
chị
em
ruột

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/năm:	3/1993	4/1993				
Ngạch/bậc:						
Hệ số lương:						

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm): + lương:

+ Các nguồn khác:

- Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà:, tổng diện tích sử dụng: m²

+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà:, tổng diện tích sử dụng: m²

- Đất ở: + Đất được cấp: m², + Đất tự mua: m²

- Đất sản xuất, kinh doanh: (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá ...)

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật

(Ký tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của cơ quan quản lý